

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ LIÊN NINH
Năm báo cáo : Năm 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ LIÊN NINH**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0106953041
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.500.000.000 đồng
- Địa chỉ: Km15+200 quốc lộ 1A Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0234.6366506
- Số fax: 024.6366507
- Website: vantailienninh.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:
 - ✓ Ngày 1/7/2011 Trung tâm hạ tầng vận tải thành lập
 - ✓ Ngày 20/12/2012 Chuyển từ Trung tâm hạ tầng vận tải lên thành Xí nghiệp xe Buýt Liên Ninh
 - ✓ Ngày 31/7/2015 Công ty có giấy phép đăng ký kinh doanh do sở Kế hoạch và đầu tư cấp và thay đổi lần 4 ngày 14/01/2019 (Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 27/05/2015 về việc chuyển Xí nghiệp Xe buýt Liên Ninh thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội thành Công ty cổ phần.
 - ✓ Ngày được chấp thuận là công ty đại chúng: 13/01/2016

- Các sự kiện khác.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hành khách công cộng bằng xe Buýt.
- Địa bàn kinh doanh: Km 15+200, quốc lộ 1A, Thôn Yên Phú, Xã Liên Ninh, Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



- Mô hình quản trị: Theo điều lệ hoạt động công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Liên Ninh
- Cơ cấu bộ máy quản lý. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Vận tải và dịch vụ Liên Ninh bao gồm:
 - o Đại Hội đồng cổ đông
 - o Hội đồng quản trị
 - o Ban kiểm soát
 - o Giám đốc, các phó giám đốc
 - o Kế toán trưởng
 - o Các phòng, ban nghiệp vụ
 - o Các đơn vị trực thuộc

5. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty là Vận tải hành khách công cộng, Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty sử dụng vận tải hành khách công cộng sản phẩm là những hành khách góp phần làm giảm ùn tắc giao thông trong toàn thành phố.

6. *Các rủi ro:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty).

- ***Rủi ro về kinh tế:***

Tốc độ tăng trưởng kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế quốc gia sẽ ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của kinh tế nước nhà. Vận tải hành khách công cộng dần dần phát triển và đi vào hoạt động làm giảm ùn tắc của thành phố.

Lãi suất: Đối với doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng, vốn vay là một phần quan trọng và chiếm tỷ trọng tương đối lớn trong nguồn vốn hoạt động, Lãi suất biến động sẽ có những tác động đáng kể hoạt động của công ty. Khi lãi suất tăng sẽ kéo theo chi phí sử dụng vốn tăng, làm lợi nhuận của doanh nghiệp giảm xuống và ngược lại, Rủi ro biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng cực lớn đến khả năng sinh lời nhuận của Công ty.

- ***Rủi ro luật pháp***

Là một Công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh Nghiệp, luật thuế, và các Nghị định thông tư, văn bản hướng dẫn Luật, Ngoài công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan hướng dẫn. Việc chủ động nghiên cứu nắm

bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp công ty tăng lợi nhuận.

• **Rủi ro kinh doanh:**

Ngoài những rủi ro trên hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Liên Ninh là đối thủ cạnh tranh với nhiều Công ty khác. Mặt khác dự án đường Sắt trên cao đang xây dựng làm ùn tắc gây ảnh hưởng đến các chuyến lượt, công tác điều hành trên tuyến và thời gian chuyển đi của hành khách bị kéo dài.

Giá xăng dầu tăng, giảm liên tục nên người dân sử dụng phương tiện cá nhân tăng lên, làm ảnh hưởng đến lượng hành khách đi lại sử dụng bằng phương tiện xe buýt công cộng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018(đơn vị tính: đồng)	Năm 2017(đơn vị tính: đồng)	% tăng giảm
1	Km Vận doanh (km)	8.267.088,86	8.043.794,05	102,78
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	174.307.328.448	156.509.314.835	111,37
3	Doanh thu từ hoạt động tài chính	407.564.397	262.003.366	155,57
4	Chi phí tài chính	2.376.681.220	1.534.741.403	154,86
5	Giá vốn hàng bán	157.293.921.048	140.825.175.731	111,69
6	Chi phí bán hàng			
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.386.794.050	12.246.275.960	109,31
8	Lợi nhuận từ HĐSXKD	1.657.496.527	2.165.125.107	76,55
9	Lợi nhuận khác	537.109.955	(132.201.161)	(406,28)
10	Lợi nhuận trước thuế	2.194.605.522	2.032.923.946	107,95
11	Thuế TNDN (20%)	462.329.104	434.492.297	104,41
12	Lợi nhuận sau thuế	1.732.276.418	1.598.431.649	108,37
13	Nộp ngân sách	1.840.186.073	2.020.335.215	91,08

Nguyên nhân: Công ty chuyển đổi mô hình mới là công ty cổ phần bước đầu đi vào hoạt động nên gặp rất nhiều khó khăn, thử thách, so sánh số liệu giữa năm 2017 và năm 2018 có nhiều những biến động thay đổi, giá nhiên liệu biến động tăng giảm liên tục ảnh hưởng lớn đến chi phí trong quá trình hoạt động. Bên cạnh đó các công trình trọng điểm của Thành phố vẫn đang tiếp tục được triển khai thi công điểm đón trả khách bị di chuyển, thu hồi tác động lớn đến khả năng tiếp cận dịch vụ của hành khách. Tình trạng giao thông vẫn diễn biến phức tạp, một số loại hình vận tải như Grab taxi, xe máy điện, Công ty đã đầu tư phương tiện xe mới để đáp ứng chất lượng phục vụ hành khách. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo điều hành của Chủ tịch hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành công ty đã chủ động khắc phục kịp thời và tập trung mọi nguồn lực và triển khai đồng bộ nhiều giải pháp cũng như sự phối hợp nhịp nhàng của các CBCNB nên cũng đạt được một số thành tựu.

- Do đây là kỳ hoạt động thứ tư của Công ty Cổ phần sau khi chuyển đổi cổ phần hóa từ Xí nghiệp xe buýt Liên Ninh nên công ty cổ phần so sánh.

2. *Tổ chức và nhân sự*

Danh sách ban điều hành:

- Nguyễn Hữu Yên – Giám đốc công ty (Bổ nhiệm ngày 14/01/2019).
- Ngô Xuân Phú – Giám đốc công ty (miễn nhiệm ngày 14/01/2019)
- Chu Danh Lợi – Phó giám đốc (miễn nhiệm ngày 26/03/2018)
- Ninh Đức Thọ - Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 30/03/2018)
- Dương Minh Thắng – Phó giám đốc .
- Nguyễn Văn Cường – Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 16/05/2018)
- Nguyễn Thị Thanh Vân – Kế toán trưởng.
- Trần Quang Tuyền – Thư ký hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng nhân sự

Những thay đổi trong ban điều hành: Không có gì thay đổi.

Số lượng cán bộ công nhân viên: 544 người

Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Các chính sách đối với người lao động được thực hiện theo quy định của nhà nước về tiền lương, bảo hiểm và an toàn bảo hộ lao động đầy đủ. Hàng năm Công ty tổ chức Hội nghị người lao động, và ký thỏa ước lao động nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: đang dự thảo*

- a) Các khoản đầu tư lớn: Không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có
- c) *Tình hình tài chính*
- a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	98.012.533.370	107.608.950.828	91,08
2	Doanh thu thuần	174.307.328.448	156.509.314.838	111,37
3	Lợi nhuận từ HĐSXKD	1.657.496.527	2.165.125.107	76,55
4	Giá vốn hàng bán	157.293.921.048	140.825.175.731	111,69
5	Lợi nhuận khác	537.108.995	(132.201.161)	(406,28)
6	Lợi nhuận trước thuế	2.194.605.522	2.032.923.946	107,95
7	Thuế TNDN (20%)	462.329.104	434.492.297	106,41
8	Lợi nhuận sau thuế	1.732.276.418	1.598.431.649	108,37
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2,5	2,3	108,69

Do đây là kỳ hoạt động thứ ba của Công ty cổ phần sau khi chuyển đổi cổ phần hóa từ Xi nghiệp xe buýt Liên Ninh .

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
A	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.87	1.55	120,65
2	Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1.83	1.49	122,82
B	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ phải trả/ Tổng tài sản	0.46	0.51	90,20
2	Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0.85	1.05	80,95
C	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	17.02	8.04	211,69
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	177.84	145.44	122,28
D	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần	1.37	1.02	134,31
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	4.77	3.05	156,39
3	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	1.77	1.49	118,79

Với các chỉ tiêu tài chính tổng hợp trên có thể kết luận:

- Công ty đảm bảo khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và sẵn có vốn lưu động để thanh toán ngay các khoản nợ khi đến hạn.
- Với tỷ trọng nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu thể hiện công ty luôn tự chủ về tài chính.
- Vốn của các cổ đông được bảo toàn và phát triển.

Như vậy, có thể đánh giá tình hình tài chính của công ty cho năm kế toán từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018 là lành mạnh và an toàn.

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: **5.000.000 cổ phần**

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ
	<i>Cổ đông tổ chức</i>			
1	Tổng công ty vận tải Hà Nội	1.750.000	17.500.000.000	35,000%
2	Công ty Cổ phần Parus (Cổ đông chiến lược)	800.000	8.000.000.000	16,000%
	<i>Cổ đông cá nhân</i>			
3	Cổ đông trong công ty	460.606	4.606.000.000	9,212%
4	Cổ đông ngoài công ty	1.989.100	19.894.000.000	37,788%
	Tổng cộng	5.000.000	50.000.000.000	100,000%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) **Các chứng khoán khác:** Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

A	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2017	% Tăng giảm
1	Km Vận doanh	Km	8.267.088,86	8.043.794,05	102,78
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	174.307.328.448	156.509.314.835	111,37
3	Doanh thu từ hoạt động tài chính	đồng	174.307.328.448	262.003.366	155,56
4	Chi phí tài chính	đồng	174.307.328.448	1.534.741.403	154,86
5	Chi phí bán hàng	đồng	174.307.328.448		
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	đồng	174.307.328.448	12.246.275.960	109,31
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	đồng	174.307.328.448	2.165.125.107	76,55
8	Lợi nhuận khác	đồng	174.307.328.448	(132.201.161)	(406,28)
9	Lợi nhuận trước thuế	đồng	174.307.328.448	2.032.923.946	107,95
10	Thuế TNDN (20%)	đồng	174.307.328.448	434.492.297	106,41
11	Lợi nhuận sau thuế	đồng	174.307.328.448	1.598.431.649	108,37
12	Nộp ngân sách	đồng	174.307.328.448	2.020.335.215	91,08

- Do đây là kỳ hoạt động thứ tư của Công ty cổ phần sau khi chuyển đổi cổ phần hóa từ Xí nghiệp xe buýt Liên Ninh với hoạt động kỳ thứ ba thì sản lượng cũng tăng lên đáng kể công ty đã đầu thay thế phương 16 xe mua mới và thực hiện quyết định của Sở GTGT từ ngày 01/01/2018 đã tổ chức hoạt động tuyến buýt số 08B nhánh Long Biên- Van Phúc với chỉ tiêu khai thác 98 lượt xe/ngày..

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Công ty đã đặt hàng với UBND TP Hà Nội, công ty đã mua bổ sung thêm 16 xe để cho xe đi vào hoạt động nhằm tăng doanh thu cho sản lượng cho Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản Công ty cổ phần Vận tải và dịch vụ Liên Ninh bao gồm tài sản ngắn hạn (Tiền, các khoản phải thu ngắn hạn, và hàng tồn kho....) Tuy nhiên tài sản chính của Công ty là tài sản dài hạn (Bao gồm tài sản cố định và các hạng mục công trình và một số tài sản khác.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại của công ty nợ ngắn hạn
- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Hiện tại ngân hàng cho

vay lãi cao. Công ty đang tích cực và quyết liệt thương thảo nhằm giảm chi phí lãi vay đối với các tổ chức tín dụng có lãi suất cao đưa ra chiến lược cũng như biện pháp về tài chính thích hợp nhất góp phần giảm gánh nặng trong chi phí SXKD.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

Công ty đã và đang sẽ tiếp tục cử cán bộ đi học các lớp tập huấn nghiệp vụ và các lớp đào tạo về chuyên ngành quản lý để xây dựng doanh nghiệp với bộ máy quản lý vững chắc.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

Công ty giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh và định hướng mở thêm 1 số ngành nghề kinh doanh nhằm tăng doanh thu lợi nhuận cho công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần). Không có*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Trong năm 2018 mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng tập thể CBCNV Công ty Cổ phần vận tải và dịch vụ Liên Ninh đã đoàn kết, nhất trí với nhau cùng vượt qua khó khăn, thi đua lao động sản xuất vì mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu, Thực tế một số thành quả đạt được rất đáng khích lệ, đầu tư phương tiện xe mới 16 chiếc tuyến T09 đó thành tựu cực kỳ, triển khai thực hiện các nội dung đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Ban giám đốc đã xây dựng chương trình công tác cụ thể cho từng tháng, quý, năm, trên cơ sở chương trình công tác đó để điều hành và chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị. Ban giám đốc đã chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn và hiệu quả, vượt kế hoạch chỉ tiêu đã đề ra.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ngô Xuân Phú	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Hữu Yên	Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 15/01/2019)
3	Dương Minh Thắng	Thành viên HĐQT
4	Đoàn Thái Bình	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Thanh Bình	Thành viên HĐQT
6	Đoàn Anh Ngọc	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 15/01/2019)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã rất sát sao trong việc chỉ đạo, quyết định và giám sát các nội dung công việc đã thông qua. Năm 2018 đã tổ chức 04 cuộc họp hội đồng quản trị thống nhất được các nội dung quan trọng mang lại lợi ích cho đơn vị

Ban chấp hành đảng ủy công ty, Hội đồng quản trị Công ty, Ban Tổng giám đốc, Công ty đã xây dựng và Ban hành quy chế phối hợp làm việc chi tiết, cụ thể để làm căn cứ phối hợp trong quá trình hoạt động.

Ban hành đầy đủ kịp thời các văn bản trong công tác quản lý mọi hoạt động của đơn vị: Nghị quyết, quyết định, chỉ thị, văn bản chỉ đạo, phối hợp làm việc....để triển khai kịp thời các nội dung công việc do Đảng ủy cấp trên, Đại Hội đồng cổ đông của cơ quan quản lý nhà nước.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo đúng: Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, các quy chế, quy định, quyết định... do nhà nước, Hội Đồng quản trị ban hành, sát thực với tình hình điều kiện thực tế của Công ty, của cổ đông chi phối, của Đại hội đồng cổ đông. Các chỉ thị, nghị quyết, quyết định đủ tính pháp lý, kịp thời làm cơ sở đảm bảo Ban điều hành triển khai toàn bộ nội dung hiện hữu và nội dung phát sinh thực tế tại đơn vị.

Phê duyệt, ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ theo đề nghị của Ban giám đốc điều hành.

Quản lý điều hành công ty tuân thủ cá quy định của pháp luật

Chủ động quan hệ với địa phương, các Bộ, ngành Trung ương, đơn vị chủ quản ngành góp phần tăng thêm sức mạnh, tìm kiếm sự ủng hộ cho hoạt động phát triển của công ty .

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị cho ý kiến về các nội dung trình của Giám đốc nhằm đi đến thống nhất nội dung triển khai thực hiện.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Minh Chi – Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Ngoan – Thành viên Ban kiểm soát

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị để nắm bắt rõ các nội dung công việc được thông qua, qua đó theo dõi, giám sát việc thực hiện đảm bảo đúng quy định và lợi ích hợp pháp cho đơn vị.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Chức danh	Số người	Tiền	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	1	36.000.000	Thù lao
2	TV HĐQT	4	96.000.000	Thù lao
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	24.000.000	Thù lao
4	TV ban kiểm soát	2	24.000.000	Thù lao
5	Thư ký	1	12.000.000	Thù lao
	Cộng	9	192.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức hoạt động cũng như quy định quản trị công ty trên cơ sở đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và tổ chức.

e) Báo cáo tài chính

(Chi tiết có báo cáo tài chính đã đăng tải trên website của công ty: vantailienninh.vn)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

GIÁM ĐỐC 




Nguyễn Hữu Yên